

# ĐẨY MẠNH CÔNG TÁC XÃ HỘI HÓA GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP Ở NƯỚC TA TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

**HUYỀN TIỂU PHỤNG**  
Thành ủy TP. Hồ Chí Minh

Xã hội hóa giáo dục (XHHGD) là quá trình đổi mới phương thức tổ chức hoạt động trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo (GD&ĐT), tạo cơ chế và động lực phát triển giáo dục, thực hiện công bằng xã hội trong giáo dục, đáp ứng kịp thời yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa (CNH-HĐH) đất nước trong thời kì mở cửa, hội nhập quốc tế và toàn cầu hóa. XHHGD là thay đổi cách vận hành và hình thức hoạt động để mọi nguồn lực: tài chính, vật chất và trí tuệ trong xã hội đều được phát huy; chuyển giao một phần công việc của các cơ quan nhà nước cho các tổ chức, tập thể, cá nhân làm dưới sự quản lí của Nhà nước.

Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI của Đảng đã khẳng định: "Hoàn thiện cơ chế, chính sách XHHGD, đào tạo trên cả ba phương diện: động viên các nguồn lực trong xã hội; phát huy vai trò giám sát của cộng đồng; khuyến khích các hoạt động khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập, tạo điều kiện để người dân được học tập suốt đời". [3]

Giáo dục nghề nghiệp (GDNN) là một trong năm bộ phận hợp thành của hệ thống giáo dục quốc dân, có chức năng đào tạo người lao động có chuyên môn kĩ thuật - nghiệp vụ ở trình độ sơ cấp, trung cấp và cao đẳng nghề, có trình độ văn hóa tương đương trung học hoặc sau trung học để trực tiếp tham gia các hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ theo nhu cầu của thị trường lao động (TTLĐ), và có thể tiếp tục học lên ở trình độ cao hơn, nếu có nhu cầu và điều kiện.

GDNN là lĩnh vực đào tạo đa dạng về đối tượng tuyển sinh, loại hình và cơ cấu ngành nghề, có quan hệ chặt chẽ và chịu sự chi phối, ảnh hưởng trực tiếp của nhu cầu và trình độ phát triển kinh tế - xã hội (KTXH), TTLĐ - việc làm trên phạm vi cả nước và từng địa phương, từng ngành KTXH.

Trong hệ thống giáo dục quốc dân, GDNN là bộ phận có tính XHH cao. Vì thế đẩy mạnh XHH GDNN là một trong những con đường, giải pháp để nâng cao chất lượng GDNN.

## 1. Ý nghĩa của xã hội hóa giáo dục nghề nghiệp

XHH GDNN chính là công tác XHHGD được cụ thể hóa vào lĩnh vực GDNN, nhằm huy động toàn xã hội tham gia vào sự nghiệp xây dựng và phát triển GDNN. XHH GDNN có các ý nghĩa sau đây:

### 1.1. Nâng cao trách nhiệm của các cấp chính quyền và cộng đồng đối với GDNN

GDNN là một mắt xích hữu cơ trong sợi dây chuyển nhân lực; là nơi cung cấp lực lượng lao động với quy mô, cơ cấu phù hợp và có chất lượng, góp phần thúc đẩy KTXH phát triển và giải quyết việc làm cho người lao động.

XHH GDNN được đẩy mạnh sẽ giúp các cấp chính quyền, các cộng đồng có nhận thức đúng đắn về GDNN, xem phát triển GDNN là nhiệm vụ KTXH của địa phương. Từ đó, có trách nhiệm đối với việc nâng cao chất lượng GDNN.

XHH GDNN sẽ tạo ra một cơ chế "cạnh tranh về chất lượng GDNN" giữa các cơ sở đào tạo. Cơ chế này phải được mọi tầng lớp nhân dân, mọi thành phần xã hội tham gia giám sát và thẩm định. Khi đã tạo ra cơ chế cạnh tranh về chất lượng, xã hội sẽ tự động xác lập nên những "thương hiệu" GDNN có uy tín, đồng thời sẽ đào thải những "thương hiệu" GDNN chỉ mượn danh nghĩa XHHGD. Vì thế, XHHGD chính là làm cho mọi người, mọi thành phần trong xã hội có ý thức tự giác hơn trong việc tự hoàn thiện bản thân mình, thông qua hoạt động học tập và nghiên cứu; các cơ sở GDNN có trách nhiệm hơn trong việc tạo ra "sản phẩm giáo dục" có chất lượng; các cơ quan quản lí giáo dục, các tổ chức xã hội có trách nhiệm hơn trong việc thực hiện chức năng giám sát và quản lí chất lượng giáo dục của mình...

### 1.2. Góp phần phân luồng học sinh, tạo đầu vào ổn định cho GDNN

Hiện nay, TTLĐ của nước ta đang tồn tại một khó khăn là thừa lao động giản đơn nhưng lại thiếu lao động kĩ thuật. Trong khi đó, tâm lí của phần lớn thanh niên không muốn học nghề và trung cấp chuyên nghiệp (TCCN). Vì thế, sau khi học xong trung học cơ sở (THCS) họ muốn học tiếp trung học phổ thông (THPT), hết THPT lại muốn vào cao đẳng, đại học. Thực tế cho thấy, đơn vị nào làm tốt công tác XHH GDNN thì sẽ phân luồng được học sinh, tạo đầu vào ổn định cho GDNN.

### 1.3. Gắn kết GDNN với TTLĐ

Một trong những đặc trưng của GDNN là gắn kết chặt chẽ với TTLĐ. Chính TTLĐ, mà đại diện là các doanh nghiệp, là nơi cung cấp thông tin về nhu cầu việc làm (số lượng cần tuyển dụng theo nghề và

trình độ đào tạo, yêu cầu về thể lực, năng lực khác...) và các chế độ cho người lao động (tiền lương, môi trường và điều kiện làm việc, phúc lợi...), cho các cơ sở dạy nghề (DN); thường xuyên có thông tin phản hồi cho cơ sở DN mức độ hài lòng đối với "sản phẩm" đào tạo của cơ sở DN; đồng thời trực tiếp tham gia vào các hoạt động đào tạo nghề (xây dựng tiêu chuẩn kĩ năng nghề, xác định danh mục nghề, xây dựng chương trình đào tạo, đánh giá kết quả học tập của học sinh học nghề...). Thực hiện tốt XHH GDNN sẽ tạo ra được sự gắn kết trên.

## **2. Nội dung XHH GDNN**

XHH GDNN có các nội dung cơ bản sau đây:

### **2.1. XHH trách nhiệm, nghĩa vụ của Nhà nước, gia đình, thị trường và các tổ chức dân sự đối với phát triển GDNN**

Nhà nước, gia đình, thị trường và các tổ chức dân sự phải có nghĩa vụ, trách nhiệm đối với GDNN theo thể mạnh, đặc trưng riêng của mình.

#### *- Nhà nước*

XHH GDNN không có nghĩa là giảm nhẹ trách nhiệm của Nhà nước, giảm bớt phần ngân sách nhà nước đối với GDNN. Do vai trò điều hành và quản lí xã hội của Nhà nước cũng như do nguồn lực vượt trội so với các thành phần khác, Nhà nước phải là người cung cấp dịch vụ GDNN chính và chịu trách nhiệm về những phân khúc quan trọng nhất, đòi hỏi nhiều nguồn lực nhất. Nhà nước phải thường xuyên tìm thêm các nguồn thu để tăng tỉ lệ ngân sách chi cho giáo dục nói chung, GDNN nói riêng, đồng thời quản lí tốt để nâng cao hiệu quả sử dụng các nguồn kinh phí đó. Nhà nước còn phải xây dựng các chính sách về XHH GDNN; huy động mọi lực lượng, mọi tiềm năng của xã hội tham gia vào phát triển GDNN.

#### *- Gia đình*

Dạy và học trong các nhà trường không đơn thuần là việc của thầy cô giáo, mà còn của cha mẹ. Cha mẹ, người lớn sống gương mẫu, tôn trọng pháp luật, giữ gìn kỉ cương phép nước, có đời sống lành mạnh chính là sự đóng góp tốt nhất cho việc xây dựng lí tưởng và giáo dục đạo đức cho học sinh.

Đối với GDNN, cha mẹ có thể định hướng nghề nghiệp, bồi dưỡng tình cảm nghề nghiệp cho con cái; đóng góp nhân lực, tài lực, vật lực cho sự phát triển của các cơ sở GDNN.

#### *- Thị trường lao động*

TTLĐ (cụ thể là các công ty, doanh nghiệp) giữ một vai trò quan trọng đối với GDNN. Với tư cách là nơi "tiêu thụ" sản phẩm của các nhà trường, TTLĐ có trách nhiệm đặt hàng cho các cơ sở GDNN. Đơn đặt hàng càng cụ thể, càng tạo thuận lợi cho các nhà sản xuất trong lựa chọn nguyên, vật liệu, tổ chức quá

trình sản xuất, kiểm tra chất lượng sản phẩm trước khi đưa ra thị trường.

Ngoài ra, TTLĐ cũng làm nhiệm vụ điều tiết mục tiêu, nội dung phương thức đào tạo của các cơ sở GDNN. Cơ sở GDNN nào tuân theo sự điều tiết của TTLĐ thì sản phẩm của họ được TTLĐ sử dụng. Ngược lại, cơ sở GDNN nào không tuân theo sự điều tiết của TTLĐ thì sản phẩm của họ sẽ không được TTLĐ sử dụng.

#### *- Các tổ chức dân sự, hội nghề nghiệp*

Các tổ chức dân sự, hội nghề nghiệp tham gia vào GDNN với chức năng bồi dưỡng nghiệp vụ, tư vấn chương trình đào tạo sao cho nội dung đào tạo đáp ứng được yêu cầu nguồn nhân lực của xã hội. Bên cạnh đó, sự tham gia của các tổ chức dân sự, hội nghề nghiệp còn nhằm tạo ra một "môi trường GDNN" lành mạnh, thân thiện và tích cực cho người học. Không làm được việc này, dù có xây trường học đẹp, dù có cố gắng huy động được nhiều học sinh vào học TCCN và học nghề, dù có cải thiện đời sống giáo viên bao nhiêu chăng nữa, công tác đào tạo trong các cơ sở GDNN vẫn chỉ dừng lại ở kết quả phiến diện, bề ngoài mà thôi.

### **2.2. XHH quyền lợi học tập và tham gia GDNN của tất cả các thành phần trong xã hội**

XHHGD nói chung và XHH GDNN nói riêng không chỉ đơn thuần XHH về trách nhiệm, nghĩa vụ của Nhà nước, xã hội và toàn dân đối với GDNN mà còn phải được hiểu cả ở phương diện quyền lợi học tập và tham gia GDNN của tất cả các thành phần trong xã hội.

#### *- Quyền học tập trong lĩnh vực GDNN của mọi người dân phải được đảm bảo và mở rộng*

Mọi người dân trong xã hội nếu có nhu cầu học TCCN và học nghề đều được tạo điều kiện. Để thực hiện điều này, các cơ sở GDNN phải khảo sát nhu cầu học tập, điều kiện học tập (trình độ, khả năng tài chính, thời gian dành cho việc học tập...) để thiết kế chương trình đào tạo thích ứng với từng đối tượng. Đồng thời, cần đa dạng hóa các hình thức đào tạo (học tập trung, học tại chức, học từ xa...) để người học dù sống ở đâu, trong hoàn cảnh nào, là người bình thường hay khuyết tật đều có thể lựa chọn cho mình một kiểu học phù hợp.

Từ đó, Nhà nước cần phải sớm hoàn thiện mạng lưới, loại hình GDNN, có các chính sách phù hợp đối với việc đào tạo nghề cho nông dân, lao động tự do và người khuyết tật...

#### *- Quyền tham gia quản lí các cơ sở GDNN*

Các thành phần trong xã hội, tùy theo điều kiện và khả năng đều có thể tham gia vào quản lí các cơ sở GDNN với các mức độ khác nhau: Xây dựng *Chiến lược phát triển của các nhà trường*; Xây dựng *Kế hoạch*

năm học; Quản lý và sử dụng nguồn lực huy động từ sự đóng góp của cha mẹ học sinh, các tổ chức xã hội; Quản lý chất lượng đào tạo của nhà trường...

- *Quyền tham gia thiết kế chương trình đào tạo và triển khai các hoạt động GDNN*

Các tổ chức dân sự, hội nghề nghiệp có thể tham gia thiết kế chương trình đào tạo và triển khai các hoạt động GDNN. Nhờ đó mà chương trình đào tạo của các cơ sở GDNN sẽ gắn gũi hơn với thực tiễn KTXH, các hoạt động được tổ chức trong nhà trường sẽ thiết thực và hiệu quả hơn.

- *Quyền tự chủ của các cơ sở GDNN*

Các cơ sở GDNN được phân cấp quản lý theo hướng được ủy quyền tự chủ về công tác tổ chức, nhân sự, tuyển dụng giáo viên, tài chính, về tuyển sinh, tổ chức quá trình đào tạo, lựa chọn hoặc xây dựng chương trình đào tạo, xây dựng cơ sở vật chất và mua sắm trang thiết bị...

### **3. Một số giải pháp đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục nghề nghiệp**

#### **3.1. Huy động toàn xã hội tham gia vào sự nghiệp phát triển GDNN**

XHH GDNN là phải huy động toàn xã hội tham gia vào sự nghiệp giáo dục thanh niên đang theo học ở các trường TCCN và DN. Vì thế, cần phải nâng cao trách nhiệm của các cấp, các ngành; làm cho mỗi cộng đồng xem GDNN là nhiệm vụ KTXH của mình.

Việc đào tạo không giới hạn trong phạm vi nhà trường, không đơn thuần là công việc của giáo viên. Các tổ chức, cá nhân và toàn xã hội, nhất là các doanh nghiệp, các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tùy theo chức năng và nhiệm vụ của mình có thể hỗ trợ, tư vấn, giúp đỡ và trực tiếp tham gia vào các hoạt động đào tạo nghề tại các cơ sở GDNN.

Điều quan trọng là cần phải khắc phục tâm lý không coi trọng học nghề và TCCN, coi việc học nghề và TCCN là "*bước đường cùng*" hiện còn tồn tại khá phổ biến trong xã hội. Tâm lý này đã ảnh hưởng rất lớn đến vấn đề phân luồng sau THCS và THPT, đến cơ cấu nguồn nhân lực của đất nước cũng như của từng địa phương. Sự nghiệp CNH-HĐH không thể hoàn thành theo dự kiến nếu như nguồn nhân lực của nước ta vẫn nằm trong tình trạng "*thừa thầy, thiếu thợ*".

XHH GDNN đòi hỏi phải xây dựng mỗi cộng đồng dân cư thành một "*cộng đồng GDNN*". Và mỗi người dân trong cộng đồng phải trở thành một người dạy nghề hoặc một người học nghề. Có như vậy mới tạo ra được một môi trường thuận lợi cho GDNN phát triển; mới làm cho XHH GDNN thực sự đi vào cuộc sống, chứ không chỉ dừng lại ở quan điểm, chủ trương.

#### **3.2. Tăng cường đào tạo nghề tại doanh nghiệp**

Đào tạo nghề tại doanh nghiệp là mô hình XHH GDNN rất hiệu quả trong điều kiện của nước ta hiện nay. Bản chất của đào tạo nghề tại doanh nghiệp là hiện thực hóa mối quan hệ giữa GDNN và TTLĐ. Người học được đào tạo theo yêu cầu của TTLĐ (doanh nghiệp) còn TTLĐ (doanh nghiệp) được sử dụng người lao động theo đúng yêu cầu của mình. Ở đây, đào tạo và sử dụng gắn kết với nhau, không gây lãng phí cho người học cũng như xã hội.

GDNN phải gắn với TTLĐ, gắn với tạo việc làm. Cơ sở GDNN nào làm tốt công tác này sẽ tạo niềm tin và sự yên tâm, phấn khởi cho người học, do đó ổn định được "*đầu vào*". Yêu cầu này đòi hỏi các cơ sở GDNN trong quá trình đào tạo phải luôn hướng về TTLĐ, phải tìm địa chỉ mà đào tạo; đặt trách nhiệm cho các cơ quan quản lý phải có chiến lược về GDNN và phải tư vấn cho các cơ sở GDNN: đào tạo ngành nghề gì, đào tạo bao nhiêu và đào tạo cho ai?

Khi người học được đào tạo nghề tại các doanh nghiệp thì doanh nghiệp đã thực hiện nghĩa vụ XHH GDNN của mình một cách đầy đủ nhất. Ngoài việc trực tiếp đào tạo nghề cho thanh niên, doanh nghiệp còn sử dụng một phần lao động do chính mình đào tạo, giải quyết "*đầu ra*" cho GDNN. Vì thế, đối với các doanh nghiệp, một trong những yêu cầu để thực hiện XHH GDNN là phải tạo "*công ăn, việc làm*" cho người lao động đã qua đào tạo.

Nếu người lao động không được sử dụng hoặc phải đào tạo lại mới sử dụng được thì sẽ gây lãng phí lớn cho xã hội và cho chính người lao động. Từ đó, sự thu hút của GDNN sẽ rất hạn chế.

#### **3.3. Tìm kiếm các nguồn lực cho GDNN**

Để phát triển, GDNN rất cần các nguồn lực, từ nhân lực, vật lực đến tài lực. Các nguồn lực này, một phần được ngân sách nhà nước cấp, phần lớn còn lại phải huy động từ người học, từ các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, từ các cộng đồng. Do đó, XHH GDNN còn bao hàm sự huy động, tìm kiếm các nguồn lực cho GDNN.

Liên quan đến nguồn lực cho GDNN là vấn đề học phí của người học. Trên cơ sở tính đúng, tính đủ, cần thiết lập một hệ thống học phí mềm dẻo cho GDNN, đáp ứng nhu cầu đa dạng của xã hội, nâng cao khối lượng và chất lượng các dịch vụ GDNN mà người học được hưởng.

#### **3.4. Thực hiện công bằng xã hội về cơ hội học nghề thường xuyên và suốt đời cho mọi người**

XHH GDNN không chỉ được hiểu ở phương diện trách nhiệm, nghĩa vụ mà còn ở phương diện quyền lợi, trước hết là quyền được bình đẳng về cơ hội học nghề thường xuyên và suốt đời. Quyền này không

chỉ dành riêng cho một số ít người mà cho tất cả mọi người.

Để thực hiện công bằng xã hội về cơ hội học nghề thường xuyên và suốt đời cho mọi người, GDNN phải đa dạng hóa cơ sở GDNN, ngành nghề đào tạo, trình độ đào tạo, phương thức đào tạo... đảm bảo cơ cấu ngành nghề, cơ cấu trình độ đào tạo phù hợp với cơ cấu lao động và cơ cấu phát triển KTXH của từng địa phương, đặc biệt là phù hợp với nhu cầu của người dân ở từng cộng đồng.

### **3.5. Hoàn thiện các văn bản pháp quy về XHH GDNN**

XHHGD nói chung, XHH GDNN nói riêng phải được thể chế hóa bằng các văn bản pháp quy, trong đó quy định cụ thể quyền lợi và nghĩa vụ, sự tự nguyện và bắt buộc đối với cá nhân, các tổ chức tham gia vào sự nghiệp xây dựng và phát triển GDNN. Đồng thời, bổ sung và hoàn thiện các chính sách vĩ mô để triển khai thực hiện chủ trương XHH GDNN, quy chế liên kết đào tạo, quy chế các loại hình trường nước ngoài tại Việt Nam, về kiểm định chất lượng đào tạo, đa dạng hóa chương trình và phương thức đào tạo... Có như vậy, XHH GDNN mới đi vào cuộc sống một cách bền vững, tạo lập được ý thức, niềm tin; hình thành được hành vi, nếp sống của cộng đồng trong việc thực hiện quyền lợi và nghĩa vụ đối với GDNN.

### **3.6. Đổi mới hệ thống và cơ chế quản lý GDNN**

Đổi mới hệ thống và cơ chế quản lý GDNN theo hướng phân cấp triệt để và hợp lý nhằm phát huy tính tự chủ và chịu trách nhiệm của các cấp và các cơ sở GDNN. Để phát huy lợi thế cạnh tranh trong GDNN, Nhà nước cần trao quyền tự chủ cho các cơ sở GDNN. Tuy nhiên, bản thân quyền tự chủ không tạo ra tình thế cạnh tranh nếu không có động lực buộc các cơ sở GDNN phải cạnh tranh. Trong khi đó, các trường công lập chiếm đa số, vốn sống dựa vào ngân sách nhà nước, ít năng động, không quen và cũng không cần cạnh tranh, nay phải đổi mới tư duy mạnh mẽ mới có thể có động thái cạnh tranh.

Chuyển hệ thống GDNN được bao cấp từ ngân sách của nhà nước là chủ yếu sang hệ thống GDNN huy động được mọi nguồn lực xã hội và trách nhiệm của cộng đồng, là hệ thống GDNN của dân, do dân và vì dân. Khuyến khích mở các cơ sở GDNN ngoài công lập với các thủ tục đơn giản, gọn nhẹ nhất.

### **3.7. Phải có bước đi thích hợp cho XHH GDNN**

Bài học này được rút ra từ việc thực hiện chủ trương chuyển các trường về các Tổng công ty. Đây là việc làm đúng đắn và cần thiết. Nhưng chuyển như thế nào, vào lúc nào lại phải tính toán, xem xét kỹ lưỡng nhu cầu đào tạo, khả năng đảm bảo của một số Tổng công ty. Việc cắt giảm đồng loạt kinh

phí cấp từ ngân sách Nhà nước đối với các trường thuộc các Tổng công ty vừa qua đã làm nhiều trường khó khăn, một số trường thu hẹp quy mô đào tạo vì không có đủ nguồn kinh phí phục vụ cho nhu cầu đào tạo.

### **3.8. Đẩy mạnh hợp tác quốc tế trong GDNN**

Đẩy mạnh hợp tác quốc tế trong GDNN phải bắt đầu từ việc trao đổi thông tin, chia sẻ kinh nghiệm cho đến việc mời chuyên gia quốc tế, nhất là ở những lĩnh vực còn mới mẻ đối với nước ta như quản lý GDNN, xây dựng hệ thống đánh giá và cấp chứng chỉ năng lực nghề nghiệp, phát triển chương trình đào tạo một số ngành nghề mới, thực hiện liên kết, liên thông trong đào tạo.

**Tóm lại:** Đẩy mạnh XHH GDNN có ý nghĩa quan trọng, đáp ứng yêu cầu phát triển của GDNN. Để đẩy mạnh XHH GDNN, cần thực hiện đồng bộ các giải pháp nói trên.

### **TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Chính phủ nước CHXHCN Việt Nam (2012), Quyết định số 711/QĐ-TTg phê duyệt *Chiến lược phát triển giáo dục 2011 - 2020*.
2. Nguyễn Hữu Châu (2008), *Chất lượng giáo dục - Những vấn đề lí luận và thực tiễn*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
3. Đảng CSVN (2011), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
4. Phan Văn Nhân (2009), *Giáo dục nghề nghiệp trong nền kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế*, NXB ĐHSP Hà Nội.
5. Bùi Gia Thịnh, Võ Tấn Quang, Nguyễn Thanh Bình (2000), *Xã hội hóa công tác giáo dục - Nhận thức và hành động*, Viện Khoa học Giáo dục.

### **SUMMARY**

*Confirming that strengthening socialization of professional education is one of the ways and solutions for raising quality of professional education, the author has presented significance, basic contents and presented some solutions for strengthening socialization of professional education, including, for example, mobilizing the entire society to participate in the cause of professional education; strengthening vocational training in the enterprises; seeking for resources for professional education; implementing social justice regarding continuing and life-long vocational learning for all; finalizing legal documents regarding socialization of professional education; renovating the system and management mechanism governing professional education; taking appropriate steps in socialization of professional education; strengthening international cooperation in professional education.*